

Số: 19/2021/QĐST-HNGĐ

Sơn Tây, ngày 08 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021, giữa:

-*Người khởi kiện:* Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Khu G, xã P, huyện C, tỉnh P.

Nơi ĐK Tạm trú: Thôn K, xã S, thị xã S, t.p H.

-*Người bị kiện:* Anh Hà Văn L, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT: Khu 2, xã Đ, huyện H, tỉnh P.

Nơi ĐK Tạm trú: Thôn K, xã S, thị xã S, t.p H.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 21 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo. Xét thấy vụ việc đủ điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án theo quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

-*Người khởi kiện:* Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Khu G, xã P, huyện C, tỉnh P.

Nơi ĐK Tạm trú: Thôn K, xã S, thị xã S, t.p H.

-*Người bị kiện*: Anh Hà Văn L, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT: Khu 2, xã Đ, huyện H, tỉnh P.

Nơi ĐK Tạm trú: Thôn K, xã S, thị xã S, t.p H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Hà Văn L thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung*: Không có.

Tài sản chung, công sức chung : Không có.

Tài sản riêng, công nợ : Không có.

- *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 6, 9 Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án, các đương sự không phải chịu chi phí hòa giải.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tx. Sơn Tây;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lã Hùng Cường**

